

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ CHỢ MỚI**

Số: 1196/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chợ Mới, ngày 26 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai số liệu và thuyết minh thực hiện dự toán ngân  
năm 2025 của xã Chợ Mới**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHỢ MỚI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Chợ Mới về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước xã Chợ Mới năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND xã Chợ Mới về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước xã Chợ Mới năm 2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 của xã Chợ Mới (theo 03 biểu số NSNN, 114/CKTC-NSNN, 115/CKTC-NSNN và thuyết minh đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

\* *Gửi bản điện tử:*

- Công thông tin ĐT xã;
- Như điều 3 (T/hiện)
- Sở Tài chính tỉnh (B/cáo);
- TT. Đảng ủy xã; TT.HĐND xã (B/cáo);
- LĐ. UBND xã;
- Các phòng, ban ngành ĐT xã;

\* *Gửi bản giấy:*

- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Mạnh Cường**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Chợ Mới)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>218.182.430.992</b>	<b>294.337.757.312</b>	<b>135%</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	0	615.695.894	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	0		
4	Thu bổ sung	203.519.000.000	279.058.630.426	137%
	- Thu bổ sung cân đối	188.426.000.000	187.950.000.000	100%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	15.093.000.000	91.108.630.426	604%
5	Thu chuyển nguồn	9.731.082.920	9.731.082.920	100%
6	Thu kết dư	4.932.348.072	4.932.348.072	100%
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>218.182.430.992</b>	<b>258.059.516.906</b>	<b>118%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	33.381.000.000	8.987.060.453	27%
2	Chi thường xuyên	166.643.000.000	234.453.615.661	141%
3	Dự phòng	3.495.000.000	3.495.000.000	100%
4	Tạm ứng chưa thu hồi	86.590.200	0	0%
5	Nguồn chuyển nguồn 2024 sang năm 2025	9.644.492.720	6.191.492.720	64%
6	Kết dư NS 2024	4.932.348.072	4.932.348.072	100%

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Chợ Mới)

Đơn vị tính : Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	264.242.430.992	218.182.430.992	330.487.981.666	294.337.757.312	121%	
I	Thu nội địa	46.060.000.000	0	36.765.920.248	615.695.894	54%	
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	220.000.000		450.008.812		172%	
2	Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	50.000.000		38.157.881		72%	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	5.713.000.000		23.591.791.732		327%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.379.000.000		1.180.716.693		61%	
5	Lệ phí trước bạ	2.236.000.000		3.516.512.299		99%	
6	Thu phí, lệ phí	340.000.000		938.143.912		254%	
7	Thu khác ngân sách	1.895.000.000		2.675.536.864	615.695.894	91%	
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	27.000.000		41.632.504		131%	
9	Thu tiền sử dụng đất	34.200.000.000		1.232.044.000		1%	

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
10	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			3.101.375.296			
11	Thu tiền chậm nộp cấp quyền khai thác khoáng sản			255			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	9.731.082.920	9.731.082.920	9.731.082.920	9.731.082.920	100%	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	4.932.348.072	4.932.348.072	4.932.348.072	4.932.348.072	100%	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	203.519.000.000	203.519.000.000	279.058.630.426	279.058.630.426	137%	
1	Thu bổ sung cân đối	188.426.000.000	188.426.000.000	187.950.000.000	187.950.000.000	100%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	15.093.000.000	15.093.000.000	91.108.630.426	91.108.630.426	604%	



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Chợ Mới)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>293.722.061.418</b>	<b>36.519.735.000</b>	<b>257.241.603.418</b>	<b>258.059.516.906</b>	<b>8.987.060.453</b>	<b>249.072.456.453</b>	88%	25%	97%
	<i>Trong đó</i>									
1	Chi quốc phòng	5.643.000.000		5.643.000.000	5.643.000.000		5.643.000.000	100%		100%
2	Chi an ninh	1.100.000.000		1.100.000.000	963.844.000		963.844.000	88%		88%
3	Chi giáo dục	72.096.509.000		72.096.509.000	72.213.941.000		72.213.941.000	100%		100%
4	Chi y tế	605.094.640		605.094.640	871.979.670		871.979.670	144%		144%
5	Chi văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao	1.437.246.808		1.437.246.808	1.793.699.236		1.793.699.236	125%		125%
6	Chi phát thanh, truyền thanh	1.496.083.132		1.496.083.132	1.486.685.940		1.486.685.940	99%		99%
7	Chi bảo SN môi trường	533.000.000		533.000.000	347.340.444		347.340.444			65%
8	Chi các hoạt động kinh tế	52.296.495.540	36.178.896.906	16.117.598.634	22.308.472.794	8.726.560.453	13.581.912.341	43%	24%	84%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	126.392.445.594	215.338.094	126.177.107.500	122.192.863.000	135.000.000	122.057.863.000	97%	63%	97%
10	Chi cho công tác xã hội	17.514.900.000	125.500.000	17.389.400.000	17.173.820.297	125.500.000	17.048.320.297	98%	100%	98%
11	Chi khác	4.432.000.000		4.432.000.000	4.432.000.000		4.432.000.000	100%		100%
12	Dự phòng ngân sách	3.495.000.000		3.495.000.000	3.495.000.000		3.495.000.000	100%		100%

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
13	Tiết kiệm 10 % chi thường xuyên 7 tháng cuối năm và dự toán năm 2024	476.000.000		476.000.000	476.000.000		476.000.000	100%		100%
14	Tạo nguồn cải cách Tiền lương	285.931.000		285.931.000	0			0%		0%
15	Chuyển nguồn TTTKC	899.417.432		938.694.432	0			0%		0%
16	Kết dư	4.932.348.072		4.932.348.072	4.660.870.525		4.660.870.525	94%		94%
17	CN tạm ứng chưa thu hồi	86.590.200		86.590.200	0			0%		0%



## THUYẾT MINH SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025 CỦA XÃ CHỢ MỚI

(Kèm theo Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của  
UBND xã Chợ Mới)

1. Tổng nguồn thu NSNN trên địa bàn năm 2025: 36.766 triệu đồng/46.060 triệu đồng đạt 80% dự toán năm.
  2. Thu ngân sách địa phương: 294.338 triệu đồng/218.182 triệu đồng đạt 135% so với dự toán.
    - Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 615,695 triệu đồng
    - Thu bổ sung cân đối từ ngân sách Tỉnh: 279.059 triệu đồng.
      - + Thu bổ sung cân đối: 187.950 triệu đồng.
      - + Thu bổ sung có mục tiêu: 91.109 triệu đồng.
    - Thu kết dư NS năm 2024: 4.932 triệu đồng.
    - Thu chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025: 9.731 triệu đồng.
  3. Tổng chi ngân sách địa phương: **258.060 triệu đồng**, bao gồm:
    - Chi đầu tư: 8.987 triệu đồng.
    - Chi thường xuyên: 234.453 triệu đồng.
    - Chi dự phòng ngân sách: 3.495 triệu đồng.
    - Chi nguồn chuyển nguồn năm trước chuyển sang 2025: 6.192 triệu đồng
    - Chi nguồn kết dư NS 2024 : 4.933 triệu đồng.
- Tổng chi ngân sách xã năm 2025: **258.060 triệu đồng/218.182 triệu đồng**, đạt 118 % so dự toán năm. Do trong năm tính cấp bổ sung có mục tiêu để thực hiện một số nhiệm vụ và các chế độ, chính sách an sinh xã hội.

(Chi tiết số liệu theo biểu số 113/CKTC-NSNN, 114/CKTC-NSNN, 115/CKTC-NSNN)